

Bản án số: 13/2023/ST-HNGĐ

Ngày 17/3/2023

V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Tài Ngoánh

2. Ông Võ Tấn Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Nhị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 386/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1986; HKTT: ấp xx, xã MD, huyện HB, tỉnh BL (chỗ ở hiện nay: ấp TT, xã LD, huyện DH, tỉnh BL)

Bị đơn: anh Trịnh Công T, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp xx, xã MD, huyện HB, tỉnh BL

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: bà La Mỹ D, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp xx, xã MD, huyện HB, tỉnh BL

(Chị X và bà D xin vắng mặt; anh T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2022, các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Mỹ X trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ X và anh Trịnh Công T xây dựng hôn nhân vào năm 2013, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đã đăng ký kết hôn vào ngày 11/12/2013 tại UBND xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến tháng 3 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T có tình cảm với người phụ nữ khác nên từ đó Chị X đã ly thân, về nhà cha mẹ ruột sinh sống tại ấp TT, xã LD, huyện DH, tỉnh BL cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm không còn nữa nên Chị X yêu cầu ly hôn với anh Trịnh Công T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: có 02 con chung tên Trịnh Ngọc T, sinh ngày 20/01/2012 hiện đang chung sống với anh T và Trịnh Ngọc H, sinh ngày 14/6/2016 hiện đang chung sống với Chị X. Ly hôn, Chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Trịnh Ngọc H, sinh ngày 14/6/2016; không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tự nguyện giao cháu Trịnh Ngọc T, sinh ngày 20/01/2012 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị X xác định không có.

Bị đơn - anh Trịnh Công T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án này, không gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với người khởi kiện.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan - bà La Mỹ D trình bày:

Bà là mẹ ruột của của anh Trịnh Công T, anh T và Chị X trước đây sống chung với bà tại ấp 37, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình. Nhưng khoảng tháng 4 năm 2022 thì đã xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau (nội dung mâu thuẫn thì bà không biết cụ thể). Kể từ đó thì con trai bà (Trịnh Công T) đã bỏ đi làm ăn xa, khoảng gần 01 tháng sau thì Nguyễn Thị Mỹ Xuyên cũng bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay.

Hiện nay, Trịnh Công T đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh (nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể), thông thường thì 2-3 tháng mới về nhà một lần, nên gửi con là Trịnh Ngọc T cho bà trông nom, nuôi dưỡng (Tạo đi làm kiếm tiền gửi về cho bà nuôi con).

Việc ly hôn giữa anh T và Chị X thì bà không có ý kiến. Đối với con chung thì bà có ý kiến là giao cháu Trịnh Ngọc T cho Trịnh Công T tiếp tục nuôi dưỡng, bà cam kết sẽ phụ Tạo chăm sóc, nuôi dưỡng tốt cho Trịnh Ngọc T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ X đối với anh Trịnh Công T.

Về con chung: giao cháu Trịnh Ngọc H, sinh ngày 14/6/2016 cho chị Nguyễn Thị Mỹ X tiếp tục nuôi dưỡng. Giao cháu Trịnh Ngọc T, sinh ngày 20/01/2012 cho anh Trịnh Công T tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Mỹ Xuyên và anh Trịnh Công T có quyền và nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: chị Nguyễn Thị Mỹ X phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng*: nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Mỹ X khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trịnh Công T nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Trịnh Công T trú tại huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trịnh Công T là bị đơn vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ; đồng thời anh Trịnh Công T cũng không có yêu cầu phản tố. Chị Nguyễn Thị Mỹ X và bà La Mỹ D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn Thị Mỹ X và anh Trịnh Công T tự nguyện chung sống và đã đăng ký kết hôn vào 11/12/2013 tại UBND xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mỹ X và anh Trịnh Công T là hợp pháp.

[3] Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ X, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 3 năm 2022 đến nay nhưng các bên vẫn không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm, thực tế đã ly thân với nhau từ đó đến nay. Hơn nữa, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trịnh Công T nhưng anh không đến tham dự và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ X, điều này cho thấy ý chí của anh Trịnh Công T không muốn hàn gắn mối quan hệ với chị Nguyễn Thị Mỹ X. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ X đối với anh Trịnh Công T.

[4] *Về con chung*: Việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc. Từ lúc ly thân (tháng 3/2022) đến nay thì chị Nguyễn Thị Mỹ Xuyên trực tiếp nuôi cháu Trịnh Ngọc H, sinh ngày 14/6/2016, cháu Trịnh Ngọc H có nguyện vọng muốn tiếp tục chung sống với chị Nguyễn Thị Mỹ X theo quy định khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Hơn nữa, anh Trịnh Công T vắng mặt và không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ X. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ X về việc tiếp tục nuôi cháu Trịnh Ngọc H, sinh ngày 14/6/2016 là có căn cứ.

Đối với cháu Trịnh Ngọc T, sinh ngày 20/01/2012, cháu có nguyện vọng muốn tiếp tục chung sống với anh Trịnh Công T theo quy định khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Từ khi chị Nguyễn Thị Mỹ X và anh Trịnh Công T ly thân thì cháu Triệu đã chọn sống với Trịnh Công T và thực tế hiện nay đang sống ổn định cùng anh T. Ngoài ra, bà La Mỹ D (mẹ anh T) cam kết sẽ cùng có trách nhiệm với T tạo chăm sóc tốt cho cháu Triệu. Đồng thời, Chị X cũng tự nguyện giao cháu Triệu cho anh T nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu Trịnh Ngọc T, sinh ngày 20/01/2012 cho anh Trịnh Công T tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: chị Nguyễn Thị Mỹ X và anh Trịnh Công T không yêu cầu đối với nhau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị X xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] *Về án phí*: chị Xuyên phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình.

[8] Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là hoàn toàn có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ X đối với anh Trịnh Công T.

2. Về con chung: giao cháu Trịnh Ngọc H, sinh ngày 14/6/2016 cho chị Nguyễn Thị Mỹ X tiếp tục nuôi dưỡng. Giao cháu Trịnh Ngọc T, sinh ngày 20/01/2012 cho anh Trịnh Công T tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Mỹ Xuyên và anh Trịnh Công T có quyền và nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: chị Nguyễn Thị Mỹ X phải chịu 300.000 đồng, Chị X đã tạm dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003430 ngày 17/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hòa Bình
- Chi cục THAND huyện Hòa Bình
- UBND xã Minh Diệu
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LŨ VĂN TUẤN